| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ỨNG HÒA - TP HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 15/2023/HS-ST
Ngày 29/3/2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA - TP HÀ NỘI**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà* : Ông Nguyễn Thành Trung

*Các Hội thẩm nhân dân :*

Bà Nguyễn Thị Vân, cán bộ hưu huyện Ứng Hòa ;

Ông Đặng Viết Côi, cán bộ hưu huyện Ứng Hòa

***- Thư ký phiên toà :*** Bà Nguyễn Diệu Tuyết – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Ứng Hoà

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên toà :*** Ông Nguyễn T1 Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở toà án nhân dân huyện Ứng Hòa, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số : 11/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo :

**1. NGUYỄN ĐÌNH T,** sinh năm 2001; sinh quán và nơi cư trú : Thôn Văn Ông, xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; quốc tịch : Việt Nam; dân tộc : Kinh; tôn giáo : Không; giới tính : Nam; tên gọi khác : Không; nghề nghiệp : Lao động tự do; trình độ học vấn : 6/12; họ và tên cha : Nguyễn Đình Hướng, sinh năm 1972; họ và tên mẹ : Lê Thị Tươi, sinh năm 1972; vợ : Cà Thị Nhung, sinh năm 1977; con : Có 01 con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự : Không; bị cáo bị bắt, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại trại giam số 02 – Công an thành phố Hà Nội có mặt tại phiên tòa;

**2. LÊ HẢI S**, sinh năm 1996; sinh quán và nơi cư trú: Thôn Nguyễn Xá, xã Phương Tú, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; giới tính : Nam; tên gọi khác : Không; quốc tịch : Việt Nam; dân tộc : Kinh; tôn giáo : Không; trình độ học vấn : 12/12; nghề nghiệp : Lao động tự do; họ và tên cha : Lê Hùng Cường, sinh năm 1962 ; họ và tên mẹ : Hoàng Thị Tuyết, sinh năm 1965; vợ, con : Chưa có; tiền án, tiền sự : Không; bị cáo bị bắt, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại trại giam số 02 – Công an thành phố Hà Nội có mặt tại phiên tòa;

**3. LƯỜNG VĂN P**, sinh năm 1988; sinh quán và nơi cư trú: Xóm Khả, xã Mai Hạ, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình; giới tính : Nam; tên gọi khác : Không; quốc tịch : Việt Nam; dân tộc : Thái; tôn giáo : Không; trình độ học vấn : 7/12; nghề nghiệp : Lao động tự do; họ và tên cha : Lường Văn Hải, sinh năm 1977; họ và tên mẹ : Hà Thị Chạnh, sinh năm 1978; vợ , con : chưa có; tiền án, tiền sự : Không; bị cáo bị bắt, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại trại giam số 02 – Công an thành phố Hà Nội có mặt tại phiên tòa;

**4. LƯỜNG VĂN T1**, sinh ngày 04/12/2004; sinh quán và nơi cư trú: Xóm Khả, xã Mai Hạ, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình; giới tính : Nam; tên gọi khác : Không; quốc tịch : Việt Nam; dân tộc : Thái; tôn giáo : Không; trình độ học vấn : 9/12; nghề nghiệp : Lao động tự do; họ và tên cha : Lường Văn Tiến, sinh năm 1981; họ và tên mẹ : Hà Thị Liệu, sinh năm 1988; vợ, con : Chưa có; tiền án : 01, ngày 21/11/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời giam thử thách 36 tháng về tội *"cố ý gây thương tích"* (Chưa được xóa án tích); tiền sự : Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại trại giam số 02 – Công an thành phố Hà Nội có mặt tại phiên tòa;

## NỘI DUNG VỤ ÁN :

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :** Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 20/6/2022, Tổ công tác Đội CSĐTTP về Kinh tế và Ma túy - Công an huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội phối hợi với Công an xã Vạn Thái, huyện Ứng Hòa kiểm tra cơ sở kinh doanh Karaoke S500, địa chỉ tại thôn Thái Bình, xã Vạn Thái, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội, do Nguyễn Xuân S, sinh năm 1988, HKTT: thôn Vũ Ngoại, xã Liên Bạt, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội là chủ cơ sở kinh doanh. Tại thời điểm kiểm tra có Lường Văn P, sinh năm 1998, Lường Văn T1, sinh ngày 04/12/2004 cùng có HKTT: Xóm Khả, xã Mai Hạ, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình; Nguyễn Ngọc Cường, sinh năm 1988, HKTT: Thôn Phú Duy, xã An Tiến, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội đang quản lý quán. Lúc này tại quán có 02 phòng hát đang hoạt động.

**Tại phòng hát số 05 có 24 đối tượng gồm:** Lê Hải S, sinh năm 1996; Đặng Thanh Tùng, sinh năm 1991; Hoàng Hồng Hải, sinh năm 1995; Lê Minh Đức, sinh năm 1999; cùng trú tại thôn Nguyễn Xá, xã Phương Tú, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Nguyễn Khắc Hưng, sinh năm 2000, Nguyễn Đình T, sinh năm 2001; Nguyễn Đình Điền, sinh năm 1987; Nguyễn Chí Tuyên, sinh năm 2000; cùng trú tại thôn Văn Ông, xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Nguyễn Xuân Quảng, sinh năm 1996; trú tại thôn Đống Long, xã Hòa Lâm, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Lưu Huy Tùng, sinh năm 1997, trú tại thôn Thọ Lộc, xã Yên Trung, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Đỗ Tiến Đảm,

sinh năm 2000, trú tại thôn My Thanh, xã My Hòa, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình; Trần Ngọc Trúc, sinh năm 2002, trú tại Ấp Phương An, xã Phương Bình, huyện P Hiệp, tỉnh Hậu Giang; Nguyễn Thị Linh, sinh năm 2003, trú tại thôn 2, xã Phù Lưu Tế, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội; Phạm Trà My, sinh năm 2001, trú tại thôn Yên Từ, xã Mộc Bắc, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam; Đào Thị Thu Hiền, sinh năm 2000, trú tại tổ 13, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; Nguyễn Thị Mai, sinh năm 2003, trú tại thôn Nghê, xã Vân Hòa, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội; Tòng Thanh Bình, sinh năm 2003, trú tại Bản Món Hà, xã Xuân Lao, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên; Cà Thị Phương, sinh năm 2003, trú tại Bản Tọ Nọ, xã Ảng Tơ, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên; Lường Thị Linh, sinh năm 2002, trú tại thôn Co Hả, xã Thạch Đường, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái; Lù Thị Diễm, sinh năm 1992, trú tại Bản Đám Lanh, xã Mường Giàng, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh S La; Don Thị Chơn, sinh năm 2004, trú tại Tân Tiến 2, xã Tân Tiến, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang; Dương Lê Ngọc My, sinh năm 2002, trú tại Ấp 3, xã Hòa An, huyện P Hiệp, tỉnh Hậu Giang; Phạm Thị Ngọt, sinh năm 2001, trú tại Ấp 5, xã Lương Tâm, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang; Hà Kiều Oanh, sinh năm 2000, trú tại Xóm Do Lau, xã Võ Miếu, huyện Thanh S, tỉnh Phú Thọ. Quá trình kiểm tra, các đối tượng đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Lực lượng công an phát hiện thu giữ trên mặt bàn phòng hát có một đĩa sứ hình tròn màu trắng, đường kính 30cm, trên đĩa sứ có tinh thể màu trắng, 01 ống hút được cuộn bằng 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 01 thẻ nhựa cứng, thu giữ trên mặt bàn cạnh đĩa sứ một cục màu hồng, thu giữ tại khe ghế ngồi trong phòng hát 01 cục màu hồng, thu giữ trên nền phòng hát 02 cục màu hồng. Sau đó, lực lượng công an tiến hành niêm phong tinh thể màu trắng trên đĩa sứ vào phong bì thư đề mẫu B1, niêm phong đĩa sứ, ống hút, thẻ nhựa trong phong bì thư đề mẫu B2, niêm phong 04 cục màu hồng trong phong bì thư đề mẫu B3, các phong bì niêm phong đều có chữ ký của Lường Văn P, Nguyễn Đình T tại các mép niêm phong.

**Tại phòng hát số 04 có 03 đối tượng gồm:** Lê T1 Anh, sinh năm 2000, trú tại: thôn Trạch Bái, xã Hòa Lâm, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Bùi Anh Dũng, sinh năm 1999, trú tại thôn Đông Dương, xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Trần Thị Thanh Mai, sinh năm 2004, trú tại Khu 1, xã Ngô Xá, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Quá trình kiểm tra các đối tượng đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, lực lượng công an phát hiện thu giữ trên mặt bàn phòng hát có một đĩa sứ hình tròn màu trắng, đường kính khoảng 30cm, trên đĩa sứ có tinh thể màu trắng, 01 ống hút được cuộn bằng 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 01 thẻ nhựa màu đỏ, 01 mảnh viên nén màu hồng, 01 mảnh viên nén màu vàng. Sau đó, lực lượng công an tiến hành niêm phong đĩa sứ, ống hút, thẻ nhựa trong phong bì thư đề mẫu 01, niêm phong 01 mảnh viên nén màu hồng, 01

mảnh viên nén màu vàng và tinh thể màu trắng trên đĩa sứ trong phong bì thư đề mẫu 02, các phong bì niêm phong đều có chữ ký của Lê T1 Anh, Bùi Anh Dũng tại các mép niêm phong.

Khám xét khẩn cấp nơi làm việc của Lường Văn P tại quán Karaoke S500 lực lượng Công an thu giữ:

*- 01 ổ cứng màu trắng tại quầy kích thước khoảng (20x20x5)cm trên mặt có chữ HIKVISION, Model: DS-7108HQHI-K1;*

*- Thu tại phòng vệ sinh dưới tầng hầm 01 hộp nhựa hình trụ, kích thước khoảng (15x10)cm bên trong hộp chứa:*

*+ 02 túi ni lông màu trắng có đặc điểm kích thước tương tự nhau (9x5)cm bên trong các túi đều chứa tinh thể màu trắng;*

*+ 01 túi ni lông màu trắng kích thước khoảng (10x7)cm bên trong có 01 viên nén màu hồng và 03 túi ni lông có đặc điểm kích thước tương tự nhau (3x3)cm bên trong các túi đều chứa tinh thể màu trắng;*

*+ 01 túi ni lông màu trắng kích thước (9x5)cm bên trong chứa 01 viên nén màu hồng và 01 túi ni lông kích thước (3x3)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng;*

*+ 01 túi ni lông màu trắng kích thước (6x4)cm bên trong chứa 07 viên nén màu xanh hình tam giác;*

*+ 01 túi ni lông màu trắng kích thước (9x5)cm bên trong chứa 33 viên nén hình tròn màu xanh.*

Ngoài ra còn thu giữ:

- 01 tập giấy màu trắng ghi hóa đơn phòng hát từ ngày 13/6/2022 đến ngày 18/6/2022 được đánh số từ 01 đến 06;

- 01 sổ màu xanh có ghi hóa đơn thanh toán Karaoke S500 được đánh số từ 01 đến 12 có chữ ký xác nhận của Lường Văn P;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng, đã cũ (Quá trình điều tra làm rõ chiếc điện thoại trên của Nguyễn Xuân S để ở quầy dùng để nhận khi khách đặt phòng hát).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc, đã cũ (Thu giữ của Lường Văn P).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xanh, đã cũ (Thu giữ của Lê Hải S).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xr màu trắng, đã cũ (Thu giữ của Nguyễn Đình T).

Sau đó lực lượng Công an đưa toàn bộ đối tượng cùng tang vật về trụ sở Công an huyện Ứng Hòa để làm việc.

**Quá trình điều tra làm rõ:** Để thu lời bất chính từ khách đến hát và sử dụng trái phép chất ma túy tại quán hát Karaoke S500, Nguyễn Xuân S thuê Lường Văn P, Lường Văn T1 trông nom, quản lý và cung cấp các dụng cụ để khách hát sử dụng ma túy. Cụ thể, S phân công nhiệm vụ cho P nhận khách, thu tiền phòng hát, trong đó: Phòng hát số 1, 2, 3 khách đến hát bình thường giá 400.000 đồng/01giờ/phòng, phòng hát có khách đến hát và sử dụng ma túy giá 500.000 đồng/01giờ/phòng. Phòng hát số 4 giá 500.000 đồng/01giờ. Phòng hát số 5 giá 700.000 đồng/01giờ. Phân công T1 chuẩn bị đĩa sứ, thẻ nhựa, khăn, giấy là các dụng cụ phục vụ việc sử dụng trái phép chất ma túy cho khách và cảnh giới, khi có khách đến sử dụng ma túy thì T1 mở, khóa cửa cổng của quán nhằm trốn tránh việc kiểm tra của cơ quan chức năng, nếu thấy có công an đến thì thông báo cho các đối tượng đang sử dụng ma túy ở các phòng hát. Khoảng 16 giờ đến 17 giờ hàng ngày, P và S chốt sổ, tính tiền, P báo cáo sổ sách, chuyển tiền cho S bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản. Nguyễn Ngọc Cường là bạn của S làm quản lý nhân viên nữ, khi khách đến hát có nhu cầu thì Cường phân công vào phục vụ. Ngoài ra S còn thuê Nguyễn Ngọc Hậu, sinh năm 1998, trú tại thôn Bặt Ngõ, xã Liên Bạt, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội và một nam thanh niên tên Hải (*hiện chưa rõ lai lịch*) làm việc tại quán.

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 19/6/2022 thì T, Hưng, Tuyên, Điền, Đảm, Đặng Thanh Tùng, Lưu Huy Tùng, Lê Hải S ngồi uống bia tại Quán bia *"Hạnh còi"*, tại thôn Nguyễn Xá, xã Phương Tú, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội. Trong quá trình uống bia, cả nhóm rủ nhau đi hát Karaoke tại quán S500. Hưng gọi điện thoại cho My, Linh, Hiền là nhân viên quen đi cùng để phục vụ rót bia. T gọi điện thoại đến quán hát S500 đặt phòng trước. Tiếp đó, T gọi điện thoại cho Nguyễn Ngọc Điệp, sinh năm 1996, trú tại thôn Quảng Nguyên, xã Quảng Phú Cầu, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội là đối tượng bán ma túy, hỏi mua 10 viên ma túy kẹo, 03 chỉ ma túy ke và bảo Điệp mang đến quán Karaoke S500, Điệp đồng ý bán rồi báo giá cho T hết 12.400.000 đồng. T chuyển khoản cho Điệp 12.000.000 đồng. Sau đó T gọi 02 xe taxi, 05 người Hưng, Điền, Hiền, My, Linh đi một xe; T, Đặng Thanh Tùng và Lưu Huy Tùng đi xe còn lại, Tuyên và Đảm về nhà sau đó đi xe khác đến quán. P thấy nhóm của T đến thì bố trí phòng hát số 03 và bảo T1 chuẩn bị các dụng cụ gồm đĩa sứ, thẻ nhựa để nhóm T sử dụng ma túy,

T1 vào phòng số 3 bật nhạc, rồi làm nhiệm vụ cảnh giới. Khi chuẩn bị đi hát S thấy Quảng, Đức, Hải là bạn đến quán *"Hạnh còi"* uống bia, S bảo nhóm T đi trước, còn S sang ngồi uống lại thì S rủ đi hát Karaoke, cả ba đồng ý. S gọi điện cho T thông báo có thêm người, T nói với S nếu như vậy thì hơi ít đồ (*ý nói hơi ít ma túy)*, S bảo T *"em cứ lấy thêm đi"*, T trả lời *"em hết tiền rồi, anh có thì chuyển tiền cho em để em lấy đồ"*, S đồng ý. T gọi cho Điệp mua thêm 02 viên ma túy kẹo và 03 chỉ ma túy ke, Điệp đồng ý bán, báo giá hết 6.500.000 đồng, T gọi lại S và thông báo tiền mua ma túy hết 6.500.000 đồng, S nói trong tài khoản của S chỉ còn 3.500.000 đồng và bảo T gửi số tài khoản để S chuyển tiền, sau đó S chuyển cho T 3.500.000 đồng. T nhận được tiền của S thì gọi lại cho Điệp khất nợ 3.000.000 đồng và chuyển khoản cho Điệp 3.500.000 đồng. Tại quán, T gọi 06 nhân viên nữ của quán vào rót bia, chọn bài và hát cùng. Khoảng 20 phút sau thì Điệp mang ma túy đến gọi T ra cổng quán đưa ma túy qua khe cửa, T cầm ma túy mang vào phòng, lấy hai viên ma túy kẹo đưa cho Hưng và Điền mỗi người 01 viên, bản thân T lấy 01 viên khác bẻ đôi thành một nửa viên rồi sử dụng, số ma túy còn lại T để trên bàn cho mọi người ai có nhu cầu thì sử dụng. S, Quảng, Đức, Hải uống bia xong thì cả nhóm đi đến quán hát, trên đường đi Quảng gọi điện thoại cho nhân viên nữ gồm Ninh, Bình, Phương đến phục vụ rót bia. Nhóm của S đến, thấy phòng hát số 3 nhỏ, chật, nên T yêu cầu P chuyển địa điểm xuống phòng hát số 5, rồi gọi thêm Don Thị Chơn đến phòng số 5 phục vụ rót bia. Đặng Thanh Tùng, Phạm Thị Ngọt, Dương Lê Ngọc Ny không sử dụng ma túy, không biết ai *"xào ke"*, còn những người khác trong phòng hát số 5 khai nhận thấy có ma túy *"ke"* để sẵn trên bàn đều sử dụng, không biết ai *"xào ke"* không biết ai cuộn ống hút. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để đấu tranh làm rõ nội dung này.

Khoảng 21 giờ ngày 19/6/2022, Lê Anh Dũng đến quán Karaoke S500, lúc này phòng số 4 vẫn đang có khách hát, Dũng say rượu ngủ tại ghế sô pha ở gần quầy. Đến khoảng 23 giờ 30 phút thì khách phòng 4 về. P bố trí cho Dũng vào phòng hát số 4 và gọi Trần Thị Thanh Mai vào phục vụ. Khi vào phòng Dũng thấy phòng chưa dọn, trên bàn có đĩa sứ chứa ít bột màu trắng Dũng nghĩ của khách hát trước để lại nên tiếp tục nằm ngủ trên ghế đợi bạn đến, khi Lê T1 Anh vào phòng 4 thấy Dũng ngủ thì ngồi xem điện thoại, sau đó Mai vào phòng thấy Dũng ngủ, T1 Anh đang nghịch điện thoại thì ngồi trên ghế để Dũng gối đầu ngủ. Phòng 4 chưa bật nhạc, chưa hát, những người trong phòng không sử dụng ma túy và quản lý chưa tính giờ vào phòng.

Đến khoảng 01 giờ ngày 20/6/2022 lực lượng công an vào kiểm tra quán phát hiện trong phòng 4 và phòng 5 có ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy, lực lượng công an thu giữ, lập biên bản đối với những người có mặt tại quán và đưa về trụ sở làm việc.

Ngày 20/9/2022, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Ứng Hòa đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với vật chứng thu giữ tại quán Karaoke S500.

**Tại bản kết luận giám định số 4553/KLGĐ-KTHS ngày 29/6/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận:**

- Vật chứng niêm phong ký hiệu số Mẫu 01 gồm:

*+ 01 thẻ nhựa màu đỏ, 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000VNĐ và 01 đĩa sứ đều có dính ma túy loại Ketamine.*

- Vật chứng niêm phong ký hiệu Mẫu 02 gồm:

*+ Tinh thể màu trắng bên trong 01 gói giấy là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 0,204 gam.*

*+ 01 mảnh viên nén màu hồng là ma túy loại MDMA, khối lượng: 0,026 gam.*

*+ 01 mảnh viên nén màu vàng là ma túy loại MDMA, khối lượng: 0,025 gam.*

***Vật chứng thu giữ tại phòng hát số 5 gồm:***

- Vật chứng niêm phong ký hiệu B1 gồm:

*+ Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi ni lông là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 0,493 gam.*

- Vật niêm phong ký hiệu Mẫu B2 gồm:

*+ 01 thẻ nhựa cứng, 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 50.000VNĐ và 01 đĩa sứ màu trắng đều có dính ma túy lợi Ketamine.*

- Vật chứng niêm phong trong ký hiệu Mẫu B3 gồm:

*+ 04 cục màu hồng bên trong túi ni lông đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng: 0,611 gam.*

Vật chứng thu giữ khi khám xét gồm:

*- Tinh thể màu trắng bên trong 02 túi ni lông kích thước (9x5) cm đều là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng 30,736 gam.*

*- 01 túi ni lông kích thước (10x7) cm bên trong có:*

*+ 01 viên nén màu hồng là ma túy loại MDMA, khối lượng: 0,401 gam.*

*+ Tinh thể màu trắng bên trong 03 túi ni lông đều là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng: 4,350 gam.*

*- 01 túi ni lông kích thước (9x5) cm bên trong có:*

*+ 01 viên nén màu hồng là ma túy loại MDMA, khối lượng: 0,392 gam.*

*+ Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi ni lông là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 1,464 gam.*

*- 07 viên nén màu xanh bên trong 01 túi ni lông đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng: 3,164 gam.*

*- 33 viên nén hình tròn màu xanh bên trong 01 túi ni lông đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng: 11,054 gam.*

Đối với số ma túy lực lượng công an thu giữ được khi khám xét tại quán Karaoke S500, do bị can Nguyễn Xuân Sơ làm chủ. Quá trình điều tra S bỏ trốn, làm việc với bị can P, T1 và những người làm việc tại quán chưa xác định được số ma túy trên là của ai. Vì vậy, khi nào bắt được bị can Nguyễn Xuân S sẽ đấu tranh làm rõ sau.

Đối với số ma túy thu giữ tại phòng hát số 04 quán S500. Quá trình điều tra xác định là ma túy của khách hát để lại. Trên sổ sách, hóa đơn không lưu lại tên của khách. Do vậy, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác minh làm rõ.

Ngày 28/6/2022 Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ứng Hòa ra Quyết định trưng cầu giám định số 138 trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ công an trích xuất, phục hồi dữ liệu video 01 ổ cứng màu trắng tại quầy kích thước khoảng (20x20x5)cm trên mặt có chữ HIKVISION, Model: DS-7108HQHI-K1.

**Tại kết luận giám định số 4637/KL-KTHS ngày 04/10/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:** *Không tìm thấy dữ liệu video trong ổ cứng hiển thị trong khoảng thời gian từ 20 giờ 00 phút ngày 19/6/2022 đến 01 giờ 00 ngày 20/6/2022.*

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số : 11/CT - VKS ngày 22/2/2023 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà đã truy tố các bị cáo : Lường Văn P, Nguyễn Đình T, Lê Hải S, Lường Văn T1 đều phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

**Tại phiên toà** :

Các bị cáo đều nhận tội như nội dung đã nêu trên;

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố cả về tội danh, nội dung cũng như điều luật, khoản áp dụng như trong bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật và mức hình phạt đối với các bị cáo và giải quyết vụ án như sau :

***- Về tội danh, áp dụng điều luật và mức hình phạt*** : Tuyên bố các bị cáo : Lường Văn P, Nguyễn Đình T, Lê Hải S, Lường Văn T1 đều phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 58 Bộ luật hình sự :

+ Xử phạt : Nguyễn Đình T 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/6/2022;

+ Xử phạt : Lê Hải S từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/6/2022;

+ Xử phạt : Lường Văn P 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù năm tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/6/2022;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 54; 58; 91; 101 Bộ luật hình sự : Xử phạt : Lường Văn T1 từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù, chuyển hình phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo của bản án 51/2019/HSST ngày 21/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình; hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành cho cả 02 Bản án là 07 (*Bẩy*) năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (*Ngày 03/01/2023*).

***- Về hình phạt bổ sung*** : Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 255 của Bộ luật hình sự đối với tất cả các bị cáo;

***- Về xử lý vật chứng*** : Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự :

+ Tịch thu tiêu hủy số ma túy sau giám định gửi trả lại gồm : 01 mẫu vật hình tròn niêm phong sau giám định bên ngoài bọc bằng ni lông màu đen, tại mép niêm phong có chữ ký của Nguyễn Đình T, Đặng Thanh Tùng, Lường Văn P, giám định viên Trương Trọng Việt, Cán bộ điều tra Nguyễn Đức Thung và dấu của Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ứng Hòa; 01 mẫu vật hình tròn niêm phong sau giám định bên ngoài bọc bằng ni lông màu đen, tại mép niêm phong có chữ ký của Lê T1 Anh, Bùi Anh Dũng, giám định viên Trương Trọng Việt, Cán bộ điều tra Nguyễn Đức Thung và dấu của Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ứng Hòa; 01 mẫu vật hình tròn niêm phong sau giám định, tại mép niêm phong có chữ ký của Lường Văn P, giám định viên Trương Trọng Việt, Cán bộ điều tra Nguyễn Đức Thung và dấu của Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ứng Hòa; 03 phong bì niêm phong sau giám định đề Công an Thành phố Hà Nội; Công an huyện Ứng Hòa; Tên đối tượng: Vật chứng thu giữ tại phòng hát số 5 quán Karaoke S500 tại Vạn Thái, Ứng Hòa, Hà Nội; Ngày niêm phong 20/6/202202, tại mép niêm phong có chữ ký của Nguyễn Đình T, Đặng Thanh Tùng, Lường Văn P, giám định viên Trương Trọng Việt, Cán bộ điều tra Nguyễn Đức Thung và dấu của Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ứng Hòai; 03 phong bì niêm phong sau giám định đề Công an Thành phố Hà Nội; Công an huyện Ứng Hòa; Tên đối tượng: Vật chứng thu giữ tại phòng hát số 4 quán Karaoke S500

tại Vạn Thái, Ứng Hòa, Hà Nội; Ngày niêm phong 20/6/202202, tại mép niêm phong có chữ ký của Lê T1 Anh, Bùi Anh Dũng, giám định viên Trương Trọng Việt, Cán bộ điều tra Nguyễn Đức Thung và dấu của Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ứng Hòa; *01 ổ cứng màu trắng tại quầy kích thước khoảng (20x20x5)cm trên mặt có chữ HIKVISION, Model: DS-7108HQHI-K1;*

+ Tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước : 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng, đã cũ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc, đã cũ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xanh, đã cũ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xr màu trắng, đã cũ.

(*Tình trạng, đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan công an chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hoà ngày 13/3/2023)*;

***- Về án phí và quyền kháng cáo*** : Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 buộc mỗi bị cáo phải 200.000đồng chịu án phí Hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

**[1] Về tố tụng** : Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, kiểm sát viên huyện Ứng Hòa, kiểm sát viên đều đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị cáo Lường Văn T1 khi phạm tội chưa thành niên nhưng khi khởi tố, truy tố, xét xử đã đủ tuổi thành niên nên áp dụng thủ tục chung đối với bị cáo đã thành niên để xét xử.

**[2] Về hành vi của các bị cáo** : Tại phiên Toà các bị cáo đều nhận tội như nội dung Cáo trạng mà Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa đã nêu. Xét thấy lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, lời khai của bị cáo này là chứng cứ buộc tội cho bị cáo khác, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với vật chứng đã thu giữ được, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ chứng cứ kết luận : Từ tối 19/6/2022 đến 01 giờ ngày 20/6/2022, tại quán Karaoke S500, thuộc thôn Thái Bình, xã Vạn Thái, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội, Nguyễn Đình T là người đã thuê địa điểm, rồi T, Lê Hải S góp tiền mua ma túy sử dụng và tổ chức cho các đối tượng Hoàng Hồng Hải, Lê Minh Đức, Nguyễn Khắc Hưng, Nguyễn Đình Điền, Nguyễn Chí Tuyên, Nguyễn Xuân Quảng, Lưu Huy Tùng, Đỗ Tiến Đảm, Trần Ngọc Trúc, Nguyễn Thị Linh, Phạm Trà My, Đào Thị Thu Hiền, Nguyễn Thị Mai, Tòng Thanh Bình,

Lường Thị Ninh, Lù Thị Diễm, Don Thị Chơn, Cà Thị Phương, Hà Kiều Oanh cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Lường Văn P bố trí địa điểm, Lường Văn T1 chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy, cảnh giới để các đối tượng sử dụng ma túy.

**[3] Về tội danh** : Hành vi mua ma túy và chuẩn bị công cụ, phương tiện, địa điểm để sử các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo như trên đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" vi phạm vào điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà đã truy tố các bị cáo trong bản Cáo trạng nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

**[4] Xét tính chất** : Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, còn ảnh hưởng đến tình hình trị an ở địa phương, tổ chức cho nhiều người cùng sử dụng ma túy làm ra tăng số người nghiện ma túy trên địa bàn do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội của từng bị cáo, đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo đồng thời bảo đảm răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng xem xét đến các tình tiết : các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

[**5] Hình phạt bổ sung** : Các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

**[6] Về tính đồng phạm :** Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc phân công từ trước nhưng tiếp nhận ý trí của nhau để thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Nguyễn Đình T là người khởi xướng, chọn địa điểm, góp số tiền lượng tiền nhiều để mua ma túy nên giữ vai trò chính cần phải áp dụng mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác, tiếp theo là Lê Hải S là người góp tiền để mua ma túy sử dụng, đối với Lường Văn P là người quản lý nhà nghỉ chuẩn bị phòng, cuối cùng là Lường Văn T1 là người cảnh giới, chuẩn bị công cụ để sử dụng ma túy, mặt khác T1 là người chưa thành niên phạm tội nên có mức hình phạt thấp hơn, các bị cáo bị áp dụng mức hình phạt tương ứng với vai trò đã được phân tích trên.

**[7] Về việc tổng hợp hình phạt cũng như áp dụng pháp luật đối với bị cáo Lường Văn T1 :** Trước khi phạm tội bị cáo T1 đã bị Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội "Cố ý gây thương tích" bị cáo phạm tội khi chưa đủ 16 tuổi nên lần phạm tội này sẽ không áp là tái phạm được quy định tại khoản 7 Điều 91 Bộ luật hình sự. Mặt khác bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách nên căn cứ vào Điều 65 Bộ luật hình sự Tòa án sẽ chuyển hình phạt 18 tháng tù của bản án trước tổng hợp với bản án này, bị cáo phải chấp hình hình phạt chung cho cả 02

Bản án. Lần phạm tội này của bị cáo khi chưa đủ 18 tuổi nên áp dụng các Điều 91, 101 và các quy định đối với người dưới 18 tuổi của Bộ luật hình sự để xử lý áp dụng cho bị cáo, do đó mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo không quá ¾ của người đã thành niên là phù hợp với Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng thẩm phán TANDTC.

**[8] Việc xử lý đối với các đối tượng** : Đặng Thanh Tùng, Hoàng Hồng Hải, Lê Minh Đức, Nguyễn Khắc Hưng, Nguyễn Đình Điền, Nguyễn Chí Tuyên, Nguyễn Xuân Quảng, Lưu Huy Tùng, Đỗ Tiến Đảm, Trần Ngọc Trúc, Nguyễn Thị Linh, Phạm Trà My, Đào Thị Thu Hiền, Nguyễn Thị Mai, Tòng Thanh Bình, Lường Thị Ninh, Lù Thị Diễm, Don Thị Chơn, Cà Thị Phương, Hà Kiều Oanh, ngày 19/6/2022 đều sử dụng trái phép chất ma túy trong phòng hát số 5 quán Karaoke S500, không có vai trò giúp sức đối với T, S, P và T1 trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ Công an huyện Ứng Hòa đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với những người trên về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

**[9] Đối với Lê Anh Dũng, Lê T1 Anh, Trần Thị Thanh Mai**, khi lực lượng Công an kiểm tra có mặt tại phòng hát số 4. Quá trình điều tra làm rõ nguồn gốc ma túy không phải của Dũng, T1 Anh, Mai. Trong phòng hát số 4 từ khi các đối tượng vào không sử dụng ma túy, chưa bật nhạc, chưa hát, quán cũng chưa tính giờ vào phòng. Vì vậy, không xem xét xử lý.

**[10] Đối với các bị can bỏ trốn** : Trong vụ án này, có bị can bỏ trốn, Cơ quan điều tra không thể hoàn thành sớm việc điều tra với tất cả các tội phạm, việc điều tra đối với các bị can và các đối tượng còn lại không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan, toàn diện của vụ án. Căn cứ khoản 2 điều 170 Bộ luật tố tụng hình sự, ngày 13/01/2023, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Ứng Hòa đã ra Quyết định tách vụ án để tiếp tục điều tra đối với:

1. Bị can Nguyễn Xuân S, sinh năm 1988, HKTT: Thôn Vũ Ngoại, xã Liên Bạt, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội là chủ cơ sở kinh doanh Karaoke S500. S thuê Lường Văn P, Lường Văn T1 bố trí địa điểm, chuẩn bị các dụng cụ sử dụng ma túy cho khách hát, cảnh giới cho các đối tượng sử dụng ma túy. Ngày 19/6/2022 S chỉ đạo P và T1 đã bố trí địa điểm phòng hát số 3, sau chuyển xuống phòng hát số 5, chuẩn bị dụng cụ sử dụng chất ma túy cho nhóm Nguyễn Đình T tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 18/7/2022, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Xuân S về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", ra Lệnh bắt bị can để tạm giam. Tuy nhiên, S bỏ trốn không có mặt tại địa phương, ngày 28/11/2022 Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ứng Hòa đã ra Quyết định truy nã đối với Nguyễn Xuân S. Khi nào bắt được tiếp tục xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Bị can Nguyễn Ngọc Điệp, sinh năm 1996, trú tại Thôn Quảng Nguyên, xã Quảng Phú Cầu, huyện Ứng Hòa, thành Hà Nội. Ngày 19/6/2022 Điệp đã bán 12 viên ma túy kẹo và 06 chỉ ma túy ke cho Nguyễn Đình T, nhận chuyển tiền của T 02 lần, lần 1: 12.000.000 đồng, lần 2: 3.500.000 đồng. Căn cứ vào các tài liệu thu thập trong hồ sơ, ngày 29/12/2022, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Ngọc Điệp về tội Mua bán trái phép chất ma túy, ra Lệnh bắt bị can để tạm giam. Tuy nhiên, Điệp bỏ trốn không có mặt tại địa phương, ngày 09/01/2023, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ứng Hòa đã ra Quyết định truy nã đối với Nguyễn Ngọc Điệp. Khi nào bắt được tiếp tục xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Nguyễn Ngọc Cường, sinh năm 1988, trú tại Thôn Phú Duy, xã An Tiến, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội. Quá trình điều tra đến nay chưa làm rõ được Cường có giúp sức Nguyễn Xuân S trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy hay không nên cần tiếp tục điều tra làm rõ.

4. Nguyễn Ngọc Hậu, sinh năm 1998, trú tại Thôn Bặt Ngõ, xã Liên Bạt, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội, là nhân viên S thuê phục vụ tại quán, Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập Hậu đến làm việc, nhưng hiện Hậu vắng mặt ở địa phương, nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ.

5. Nam thanh niên tên Hải *(hiện chưa xác định rõ lai lịch)* S thuê làm việc tại quán. Do Nguyễn Xuân S đã bỏ trốn nên chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể của Hải, chưa xác định được hành vi của người này nên cần tiếp tục điều tra làm rõ.

**[11] Về xử lý vật chứng :** Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

1. Tịch thu tiêu hủy số ma túy sau giám định gửi trả lại gồm : 01 mẫu vật hình tròn niêm phong sau giám định bên ngoài bọc bằng ni lông màu đen, tại mép niêm phong có chữ ký của Nguyễn Đình T, Đặng Thanh Tùng, Lường Văn P, giám định viên Trương Trọng Việt, Cán bộ điều tra Nguyễn Đức Thung và dấu của Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ứng Hòa; 01 mẫu vật hình tròn niêm phong sau giám định bên ngoài bọc bằng ni lông màu đen, tại mép niêm phong có chữ ký của Lê T1 Anh, Bùi Anh Dũng, giám định viên Trương Trọng Việt, Cán bộ điều tra Nguyễn Đức Thung và dấu của Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ứng Hòa; 01 mẫu vật hình tròn niêm phong sau giám định, tại mép niêm phong có chữ ký của Lường Văn P, giám định viên Trương Trọng Việt, Cán bộ điều tra Nguyễn Đức Thung và dấu của Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ứng Hòa; 03 phong bì niêm phong sau giám định đề Công an Thành phố Hà Nội; Công an huyện Ứng Hòa; Tên đối tượng: Vật chứng thu giữ tại phòng hát số 5 quán Karaoke S500 tại Vạn Thái, Ứng Hòa, Hà Nội; Ngày niêm phong 20/6/202202, tại mép niêm phong có chữ ký của Nguyễn Đình T, Đặng Thanh Tùng, Lường Văn P, giám định viên Trương Trọng Việt, Cán bộ điều tra

Nguyễn Đức Thung và dấu của Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ứng Hòai; 03 phong bì niêm phong sau giám định đề Công an Thành phố Hà Nội; Công an huyện Ứng Hòa; Tên đối tượng: Vật chứng thu giữ tại phòng hát số 4 quán Karaoke S500 tại Vạn Thái, Ứng Hòa, Hà Nội; Ngày niêm phong 20/6/202202, tại mép niêm phong có chữ ký của Lê T1 Anh, Bùi Anh Dũng, giám định viên Trương Trọng Việt, Cán bộ điều tra Nguyễn Đức Thung và dấu của Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ứng Hòa; *01 ổ cứng màu trắng tại quầy kích thước khoảng (20x20x5)cm trên mặt có chữ HIKVISION, Model: DS-7108HQHI-K1;*

2. Tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước : 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng, đã cũ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc, đã cũ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xanh, đã cũ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xr màu trắng, đã cũ.

**[12] Về án phí, quyền kháng cáo** : Theo quy định tại các Điều 135; 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số : 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phi và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội : Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí Hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định.

***Vì các lẽ trên;***

## QUYẾT ĐỊNH :

**1.Tuyên bố các bị cáo :** Nguyễn Đình T, Lê Hải S, Lường Văn P, Lường Văn T1 đều phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

1.1 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 38, 58 Bộ luật hình sự :

- Xử phạt Nguyễn Đình T 09 (*Chín*) năm tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (*Ngày 20/6/2022*);

- Xử phạt Lê Hải S 07 (*Bẩy*) năm tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (*Ngày 20/6/2022*);

- Xử phạt Lường Văn P 07 (*Bẩy*) năm tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (*Ngày 20/6/2022*);

1.2 Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 5 Điều 65 các Điều 38, 54, 58, 91, 101 của Bộ luật hình sự : Xử phạt Lường Văn T1 05 *(năm*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù; tổng hợp hình phạt 18 (*Mười tám*) tháng tù treo của Bản án số 51/2019/HSST ngày 21/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình; hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành cho cả 02 Bản án là 07 (*Bẩy*) năm tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (*Ngày 03/01/2023*).

**2. Về xử lý vật chứng** : Căn cứ khoản 1; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự :

2.1 Tịch thu tiêu hủy số ma túy sau giám định gửi trả lại gồm :

- 01 mẫu vật hình tròn niêm phong sau giám định bên ngoài bọc bằng ni lông màu đen, tại mép niêm phong có chữ ký của Nguyễn Đình T, Đặng Thanh Tùng, Lường Văn P, giám định viên Trương Trọng Việt, Cán bộ điều tra Nguyễn Đức Thung và dấu của Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ứng Hòa;

- 01 mẫu vật hình tròn niêm phong sau giám định bên ngoài bọc bằng ni lông màu đen, tại mép niêm phong có chữ ký của Lê T1 Anh, Bùi Anh Dũng, giám định viên Trương Trọng Việt, Cán bộ điều tra Nguyễn Đức Thung và dấu của Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ứng Hòa;

- 01 mẫu vật hình tròn niêm phong sau giám định, tại mép niêm phong có chữ ký của Lường Văn P, giám định viên Trương Trọng Việt, Cán bộ điều tra Nguyễn Đức Thung và dấu của Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ứng Hòa;

- 03 phong bì niêm phong sau giám định đề Công an Thành phố Hà Nội; Công an huyện Ứng Hòa; Tên đối tượng: Vật chứng thu giữ tại phòng hát số 5 quán Karaoke S500 tại Vạn Thái, Ứng Hòa, Hà Nội; Ngày niêm phong 20/6/202202, tại mép niêm phong có chữ ký của Nguyễn Đình T, Đặng Thanh Tùng, Lường Văn P, giám định viên Trương Trọng Việt, Cán bộ điều tra Nguyễn Đức Thung và dấu của Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ứng Hòa, Hà Nội;

- 03 phong bì niêm phong sau giám định đề Công an Thành phố Hà Nội; Công an huyện Ứng Hòa; Tên đối tượng: Vật chứng thu giữ tại phòng hát số 4 quán Karaoke S500 tại Vạn Thái, Ứng Hòa, Hà Nội; Ngày niêm phong 20/6/202202, tại mép niêm phong có chữ ký của Lê T1 Anh, Bùi Anh Dũng, giám định viên Trương Trọng Việt, Cán bộ điều tra Nguyễn Đức Thung và dấu của Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ứng Hòa, Hà Nội;

- 01 ổ cứng màu trắng tại quầy kích thước khoảng (20x20x5)cm trên mặt có chữ HIKVISION, Model: DS-7108HQHI-K1; có chữ ký của giám định Viên Tạ Anh Dũng, cán bộ Nguyễn Đức Thung và dấu của Viện khoa học hình sự - Bộ công an tại các mép niêm phong.

2.2 Tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước :

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng, đã cũ;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc, đã cũ;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xanh, đã cũ

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xr màu trắng, đã cũ.

(*Tình trạng, đặc điểm các vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan công an chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hoà ngày 13/3/2023)*;

**3. Về án phí** : Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu,

miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội : Buộc các bị cáo Nguyễn Đình T, Lê Hải S, Lường Văn P, Lường Văn T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

**4.Về quyền kháng cáo** : Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận :**
*- TANDTP Hà Nội;*
*- VKSND; Công an huyện Ứng Hòa;*
*- Chi cục T.H.ADS huyện Ứng Hoà;*
*- Các bị cáo;*
*- Lưu : Hồ sơ vụ án; VP.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

***Nguyễn Thành Trung***